

Bản án số: 731/2017/DS-ST.

Ngày: 22/9/2017

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Phương N (xin vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 05/6/2017)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H- sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/8/2014, Ngân hàng V có ký Hợp đồng số 20140819-100153-0032 với ông Nguyễn Văn H để cho vay số tiền 34.187.529 đồng, lãi suất 3,75%/tháng,

mục đích vay tiêu dùng, phương thức cho vay trả góp, thời hạn vay 36 tháng. Theo thỏa thuận thì ông H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi là 64.405.000 đồng, mỗi tháng trả 1.746.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.295.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 01/10/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng 06 kỳ với số tiền là 10.478.000 đồng, Nhưng từ ngày 06/03/2015 đến nay ông H không thanh toán cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào nữa mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ gốc còn lại là 31.643.033 đồng và lãi từ ngày 06/03/2015 đến ngày 06/6/2017 là 21.462.752 đồng. Tổng cộng là 53.105.785 đồng.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 8 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của Ngân hàng về quá trình vay cũng như số tiền ông đã trả cho Ngân hàng. Nay ông đồng ý trả cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 31.643.033 đồng và lãi là 21.462.752 đồng. Tổng cộng là 53.105.785 đồng nhưng xin được trả dần trong thời hạn 02 năm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H cho rằng yêu cầu của Ngân hàng là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành nên Tòa án nhân dân huyện H quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng V và ông Nguyễn Văn H là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn trong vụ án hiện cư trú tại huyện H, căn cứ vào khoản 14 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

Theo hồ sơ vụ án và tại đơn xin vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì nguyên đơn yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán một lần tổng số tiền là 53.105.785 đồng, trong đó nợ gốc là 31.643.033 đồng, lãi từ ngày 06/03/2015 đến ngày 06/6/2017 là 21.462.752 đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 19/8/2014 giữa Ngân hàng và ông H có ký kết hợp đồng số 20140819-100153-0032 để ông H vay số tiền 34.187.529 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, ông H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi là 64.405.000 đồng, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng được 06 kỳ với số tiền là 10.478.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.544.496 đồng, tiền lãi là 7.933.504 đồng nên ông H còn nợ lại Ngân hàng số tiền gốc là 31.643.033 đồng. Do đó, yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn là có cơ sở.

Đối với số tiền lãi, các bên thỏa thuận lãi suất 3,75%/tháng, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn từ ngày 06/03/2015 đến ngày 06/6/2017 số tiền lãi là 21.462.752 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, yêu cầu tính lãi này của nguyên đơn được chấp nhận.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn H, tại bản tự khai cũng như tại biên bản hòa giải ngày 25/8/2017, ông H đồng ý trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền là 53.105.785 đồng, trong đó nợ gốc là 31.643.033 đồng và lãi là 21.462.752 đồng nhưng xin được trả dần trong thời hạn 02 năm. Xét thấy việc bị đơn yêu cầu trả nợ như vậy sẽ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, việc bị đơn kéo dài thời hạn trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của mình. Do đó, yêu cầu này của phía bị đơn không được chấp nhận.

Từ những nhận định trên. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền là 53.105.785 đồng, trong đó nợ gốc là 31.643.033 đồng và lãi là 21.462.752 đồng. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực.

Xét ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa cho rằng yêu cầu của nguyên đơn là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Ý kiến này của Viện kiểm sát trùng khớp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm ông H phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền 53.105.785 đồng, trong đó nợ gốc là 31.643.033 đồng và lãi là 21.462.752 đồng. Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H chịu 2.655.289 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền 1.327.645 đồng, theo biên lai thu số 0032063 ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSNDHH;
- THA DS HH;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phụng